

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HS-ST

Ngày: 27-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thương.
2. Bà Đặng Thị Vui.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 29/11/1967 tại Thanh Miện, Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ 2, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/6/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Thị Mỹ H**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 06/11/1980 tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 41, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chồng: Phạm Hồng V (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh

năm 2000, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/6/2018, bị tạm giữ đến ngày 07/6/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 05/5/1976 tại Ưông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 3, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; chồng: Đàm Quang T (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/6/2018, bị tạm giữ đến ngày 07/6/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Thị T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 04/6/1964 tại Ưông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 36, khu 10, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Đ (đã chết); chồng: Lê Khắc Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/6/2018, bị tạm giữ đến ngày 07/6/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:* Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Tổ 22, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Người chứng kiến:* Ông Đặng Minh T, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ 19, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 04/6/2018, tại gian phòng ngủ tầng 2 nhà của bà Vũ Thị N tại tổ 22, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U phối hợp với Công an phường Q tiến hành kiểm tra bắt quả tang bốn đối tượng gồm: Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Thị T1 và Trần Thị T2 có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “phỏm” (ù). Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc 5.750.000đ; trong đó thu tại vị trí T2 ngòì **1.200.000đ**; vị trí B ngòì 300.000đ; vị trí T1 ngòì 1.800.000đ; vị trí H ngòì 2.450.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu cói, kích thước (145x185)cm, 01 tấm vải dạng vỏ chăn kẻ sọc màu da cam - xám, kích thước (165x190)cm.

Ngoài ra, Công an còn thu trong người các đối tượng: Trần Thị T 01 điện thoại Iphone 6 thường, vỏ màu trắng vàng, cũ; Nguyễn Văn B 1.000.000đ, 01 điện thoại LV Mobile, vỏ màu đen, cũ; Nguyễn Thị T 01 điện thoại Oppo, vỏ màu trắng, cũ và số tiền 13.900.000đ; Bùi Thị Mỹ H 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, cũ và số tiền 22.800.000đ.

Quá trình điều tra, làm rõ: Chiều ngày 04/6/2018 B, H, T1, T2 đến nhà bà Vũ Thị N (sinh năm 1965, trú tại tổ 22, khu 6, phường Q, thành phố U) chơi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bà N có nhờ B, H, T1, T2 trông nhà để đi chợ. Cả nhóm ngồi chơi tại phòng khách nhà bà N thì có nói chuyện đánh bạc, rồi rủ nhau chơi đánh bài được thua bằng tiền. Cả nhóm đi lên phòng ngủ ở tầng 2 nhà bà N với mục đích đánh bạc cho kín đáo và để tìm tú lơ khơ (nếu không có sẽ cử người đi mua). Khi đến phòng ngủ, thấy có 01 chiếc chiếu cói đã trải sẵn dưới nền phòng ngủ, cả nhóm tìm được 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài ở mặt bàn máy vi tính trong phòng, đồng thời lấy 01 chiếc vỏ chăn ở trên giường trải lên chiếc chiếu cói để làm khu vực chia bài. Bốn người ngồi quây tròn xuống chiếu, theo thứ tự từ phải qua trái là T2, H, T1, B và thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi “phỏm” (ù) 08 cây được thua bằng tiền với các mức tiền là: 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng. Luật chơi như sau: Phỏm là bài có ít nhất ba quân ngang nhau như ba con Át, ba con 2, ba con 3... đến ba con K hoặc ba quân dọc liền nhau 2,3,4; 7,8,9... đến K, đều đồng chất, đồng màu. Kết thúc ván bài sau khi bỏ phỏm, sẽ tính điểm để xác định người về nhất, nhì, ba, bét. Người về nhất là người có tổng số điểm trên các con bài còn lại ít hơn so với số điểm của từng người trong số 3 người còn lại; tương tự như vậy xác định người về nhì, ba còn người bét là người có số điểm cao nhất. Theo thỏa thuận, người về nhất được nhận của người về nhì 50.000đ, nhận của người về ba 100.000đ, nhận của người về bét 150.000đ; ai ù (có 02 tứ quý hoặc dây liền 08 lá) thì ba người còn lại phải trả cho người ù 500.000đ; người nào bị ăn cây chốt phải trả 100.000đ; ai không có phỏm (bị cháy bài) thì phải trả cho người về nhất 200.000đ.

Khi đánh bạc, B bỏ ra số tiền 1.000.000đ, H bỏ ra 1.650.000đ, T1 bỏ ra 1.600.000đ và T2 bỏ ra 1.500.000đ. Cả nhóm chơi đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 133/CT- VKSUB ngày 13/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố các bị cáo về tội: **“Đánh bạc”**, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B từ 09 đến 12 tháng tù,

tổng hợp hình phạt với 06 tháng tù của Bản án số: 92/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/6/2018, được trừ đi những ngày đã tạm giữ của bản số 92/2018, từ ngày 10/3/2018 đến ngày 16/3/2018;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Thị T, Trần Thị T; xử phạt các bị cáo Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Thị T và Trần Thị T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường nơi các bị cáo thường trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng, sung quỹ Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ, 01 chiếc chiếu cói đã cũ, kích thước (145x185)cm;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B 1.000.000đ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 13.900.000đ (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng), trả lại cho bị cáo Bùi Thị Mỹ H 22.800.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ toàn bộ số tiền của ba bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Người làm chứng bà Vũ Thị N và người chứng kiến ông Đặng Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài

liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thụ thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Thị T và Trần Thị T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố U lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 04/6/2018, với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 04/6/2018 tại gian phòng ngủ tầng 2 nhà của bà Vũ Thị N thuộc tổ 22, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố U phối hợp với Công an phường Q, bắt quả tang Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Thị T và Trần Thị T là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “phỏm” (ù) với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.750.000đ. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự công cộng, đủ yếu tố cấu thành tội **“Đánh bạc”** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì đua đòi, ham chơi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự sắp đặt, bàn bạc từ trước mà trong lúc bột phát các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Nhưng bị cáo B là người có nhân thân xấu, mới bị kết án về tội “Đánh bạc”, nên bị cáo B phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 04 bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ba bị cáo H, T1 và T2 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.5] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo, bắt bị cáo B phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Đối với các bị cáo H, T1 và T2 đều là những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tác dụng, giáo dục, răn đe các bị cáo.

[3.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, xét thấy cần thiết bắt các bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định, nộp Ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo.

[3.7] Về tình tiết khác trong vụ án: Đối với bà Vũ Thị N là chủ nhà nơi các bị can B, H, T1, T2 đánh bạc, trước và trong khi xảy ra sự việc, bà N đi chợ, không biết việc các bị cáo đánh bạc nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.750.000đ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói, 01 tấm vải dạng vỏ chăn kẻ sọc màu da cam-xám đã cũ không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo B, 13.900.000đ thu của bị cáo T1 và 22.800.000đ thu của bị cáo H là tiền riêng của các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, nên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Thị T và Trần Thị T** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Nguyễn Văn B 09** (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án số: 92/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/6/2018, được trừ đi những ngày bị tạm giữ của bản án trước, từ ngày 10/3/2018 đến ngày 16/3/2018.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Bùi Thị Mỹ H 06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T 06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: **Trần Thị T 06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được áp dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Thị T, và Trần Thị T, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ, 01 chiếc chiếu cói đã cũ, 01 tấm vải dạng vỏ chăn, đã cũ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B 1.000.000đ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 13.900.000đ (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng), trả lại cho bị cáo Bùi Thị Mỹ H 22.800.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ toàn bộ số tiền của ba bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng và Bảng kê tiền tang vật ngày 14/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Thị T và Trần Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- UBND phường Thanh Sơn, UB-QN;
- UBND phường Quang Trung, UB-QN;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng